TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 11 - 2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Lợi.
2. Ông Trần Văn Toàn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Đội 1, thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Mậu T- Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Đội 2, thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2019 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đinh Mậu T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17 tháng 02 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh T uống rượu không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Vì vậy, chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay. Hiện tại, chị cảm thấy tình cảm của

mình đối với anh T không còn, không thể hàn gắn nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống chị và anh T chưa có con chung, chưa tôn tạo được tài sản chung gì và cũng không có nợ tài sản của ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhiều lần cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc và tại Công an xã Quảng Lộc cho thấy: Anh T hiện đang có mặt và sinh sống tại đội 2, thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; mặc dù đã trực tiếp được giao đầy đủ các văn bản tố tụng nói trên của Tòa án nhưng anh T lại từ chối nhận các văn bản tố tụng, không chấp hành theo thông báo và triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 14/8/2019, trước đó đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T, tuy nhiên, do anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập anh T đến phiên tòa lần thứ hai vào ngày 10/9/2019. Trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập đến phiên toà, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, nhưng tại phiên tòa anh T vẫn tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Mậu T; xử cho chị T ly hôn với anh T. Do chị T và anh T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét về các vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Mậu T; anh T có nơi cư trú tại xã Quảng L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Về sự vắng mặt của anh Đinh Mậu T tại phiên toà, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà hai lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Mậu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung hạnh phúc không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình dẫn đến hai bên thường xảy ra xung đột, cãi vã. Từ tháng 3 năm 2016 đến nay, hai bên đã sống ly thân và cũng không quan tâm gì đến nhau nên tình cảm không còn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T kiên quyết xin được ly hôn với anh T.

Đối với anh Đinh Mậu T, mặc dù đã được giao các văn bản tố tụng đầy đủ, anh biết rõ việc chị T làm đơn xin ly hôn với mình và vụ án đang được Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cố tình trốn tránh, không chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn đối với anh Đinh Mậu T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án anh T cố tình trốn tránh, không hợp tác với Tòa án do vậy các nội dung liên quan đến vụ án, Tòa án giải quyết trên cơ sở kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của nguyên đơn. Theo đó, giữa chị và anh Đinh Mậu T chưa có con chung, không có tài sản chung gì, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Mậu T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đinh Mậu T.

3. Về quan hệ con chung: Không xem xét.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002373 ngày 29 tháng 5 năm 2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.